

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN ĐỊNH THỀM LỤC ĐỊA MỞ RỘNG GIỮA VIỆT NAM VÀ MALAYSIA THEO LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

■ ThS. TRẦN QUANG HUY* & TS. VŨ HẢI ĐĂNG**

Tóm tắt: Năm 2009, Việt Nam và Malaysia đã đệ trình lên Ủy ban Ranh giới thềm lục địa của Liên hợp quốc (CLCS) Báo cáo chung về khu vực chồng lấn thềm lục địa nằm ngoài 200 hải lý giữa hai nước ở khu vực phía Nam của Biển Đông. Mặc dù CLCS đã hoãn xem xét Báo cáo chung của hai nước do sự phản đối của Trung Quốc và Philippines, song điều này không làm ảnh hưởng đến các quyền trên biển hợp pháp của hai nước, đó là các quyền tài phán và quyền thăm quyền đối với các vùng biển của mình được xác định theo Công ước Luật Biển năm 1982. Bài viết đề xuất các định hướng nhằm phân định khu vực Báo cáo chung vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý giữa Việt Nam và Malaysia, trên cơ sở áp dụng các quy định liên quan của luật pháp quốc tế.

Từ khóa: Phân định; khu vực Báo cáo chung; vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý; định hướng; luật pháp quốc tế.

Nhận bài: 10/02/2025

Hoàn thành biên tập: 25/02/2025

Duyệt đăng: 06/3/2025

SOME ORIENTATIONS FOR DELIMITATION OF THE EXTENDED CONTINENTAL SHELF BETWEEN VIETNAM AND MALAYSIA ACCORDING TO INTERNATIONAL LAW

Abstract: In 2009, Vietnam and Malaysia submitted to the United Nations Commission on the Limits of the Continental Shelf (CLCS) a Joint Submission on the overlapping continental shelf area beyond 200 nautical miles between the two countries in the southern part of the East Sea. Although the CLCS postponed the consideration of the Joint Submission of the two countries due to the objections of China and the Philippines, this did not affect the legitimate maritime rights of the two countries, which are the jurisdictions and power of competence over their maritime zones as determined under the 1982 Convention on the Law of the Sea. This article proposes orientations for the delimitation of the Joint Submission Area of the continental shelf beyond 200 nautical miles between Vietnam and Malaysia, on the basis of applying relevant provisions of international law.

Keywords: Delimitation; Joint Submission Area; continental shelf beyond 200 nautical miles; orientation; international law.

Article received: 10/02/2025

Editing completed: 25/02/2025

Approved for publication: 06/3/2025

Đặt vấn đề

Từ năm 2009 đến nay, Việt Nam đã đệ trình đầy đủ lên Ủy ban Ranh giới thềm lục địa của Liên hợp

quốc (CLCS) các khu vực thuộc ranh giới ngoài thềm lục địa của mình từ Bắc đến Nam của Biển Đông¹. Cụ thể, ngày 06/5/2009, Việt Nam và Malaysia đã

* Khoa Luật Quốc tế, Học viện Ngoại giao

** Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao

1. Đoàn Ca (2024), “Việt Nam nộp Đề trình Ranh giới thềm lục địa mở rộng ngoài 200 hải lý ở khu vực giữa Biển Đông”, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/viet-nam-nop-de-trinh-ranh-gioi-them-luc-dia-mo-rong-ngoai-200-hai-ly-o-khu-vuc-giua-bien-dong-785818>, truy cập ngày 22/10/2024.

đề trình báo cáo về khu vực thềm lục địa nằm ngoài 200 hải lý giữa hai nước ở khu vực phía Nam Biển Đông². Ngày 07/5/2009, Việt Nam đã đề trình báo cáo về ranh giới ngoài thềm lục địa ở phía Bắc Biển Đông³. Gần đây, ngày 17/7/2024, Việt Nam đã đề trình báo cáo về ranh giới ngoài thềm lục địa của mình ở khu vực trung tâm Biển Đông⁴.

Trên cơ sở các yêu sách về thềm lục địa ngoài 200 hải lý của các quốc gia khác trên Biển Đông, có thể khẳng định, Việt Nam có thềm lục địa mở rộng chồng lấn với Malaysia, Philippines và Brunei. Đối với Malaysia, ngoài khu vực Báo cáo chung với Việt Nam ngày 12/12/2009, Malaysia còn đề trình báo cáo đối với thềm lục địa ngoài 200 hải lý tại khu vực ở giữa Biển Đông, Philippines đề trình báo cáo đối với thềm lục địa ngoài 200 hải lý tại vùng biển phía Tây của đảo Palawan ngày 14/6/2024. Brunei chưa có đề trình chính thức, song ngày 12/5/2009, Brunei đã đề trình lên Tổng Thư ký Liên hợp quốc thông tin sơ bộ về ranh giới ngoài của thềm lục địa ngoài 200 hải lý⁵.

Trong số các khu vực thềm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn giữa Việt Nam và các quốc gia kể trên, khu vực Báo cáo chung với Malaysia là nơi

hợp lý nhất để tiến hành phân định. Trước hết, yêu sách của hai nước trong khu vực này là rõ ràng và được xác định trên cơ sở luật pháp quốc tế. Tiếp đó, diện tích khu vực chồng lấn khá lớn so với các khu vực chồng lấn thềm lục địa ngoài 200 hải lý khác, với chiều dài ranh giới của khu vực chồng lấn giữa hai nước khoảng 414,96 km⁶. Cuối cùng, sau khi đề trình Báo cáo chung với Việt Nam, giai đoạn 2018 - 2020, Malaysia đã nhiều lần cho tàu khảo sát tại lô ND1 và ND2 trong khu vực Báo cáo chung thềm lục địa mở rộng với Việt Nam⁷. Nếu ranh giới giữa hai nước trong khu vực Báo cáo chung không được phân định rõ ràng, các hoạt động thăm dò, khai thác của Malaysia có thể gây ảnh hưởng tới các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trong khu vực này và dễ gây ra căng thẳng, ảnh hưởng đến quan hệ song phương.

1. Việc phân định khu vực Báo cáo chung giữa Malaysia và Việt Nam là phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế

Có hai yếu tố về mặt pháp lý cần xem xét đối với việc tiến hành phân định khu vực Báo cáo chung giữa Việt Nam và Malaysia, đó là: CLCS đang hoãn xem xét hồ sơ đề trình của hai nước

2. UN (2009), "Receipt of the joint submission made by Malaysia and the Socialist Republic of Viet Nam to the Commission on the Limits of the Continental Shelf", https://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/mysvnm_clcs33_2009e.pdf, accessed on December 06th, 2024.

3. UN (2009), *Receipt of the joint submission made by the Socialist Republic of Viet Nam to the Commission on the Limits of the Continental Shelf*, https://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/vnm37_09/vnm_clcs37_2009e.pdf, accessed on December 06th, 2024.

4. Đoàn Ca (2024), *tlđđ*.

5. Beckman, C. R. & Davenport, T. (2010), CLCS Submissions and Claims in the South China Sea, *The Second International Workshop The South China Sea: Cooperation for Regional Security and Development*, Ho Chi Minh city, Viet Nam, p. 22.

6. UN (2009), "Commission on the Limits of the Continental Shelf, Executive Summary of the Joint Submission to the Commission on the Limits of the Continental Shelf pursuant to Article 76, paragraph 8 of the United Nations Convention on the Law of the Sea 1982 in Respect of the southern Part of the South China Sea", http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/mys_vnm2009executivesummary.pdf, accessed on August 8th, 2023.

7. Phạm Duy Thực (2021), "Chính sách Biển Đông của Malaysia dưới thời Chính quyền Thủ tướng Mahathir Mohamad giai đoạn 2018 - 2020", <https://nghienquubiendong.vn/chinh-sach-bien-dong-cua-malaysia-duoi-thoi-chinh-quyen-thu-tuong-mahathir-mohamad-giai-doan-2018-2020.50828.anews>, truy cập ngày 15/11/2024.

đối với khu vực này và khu vực này cũng đang bị một số quốc gia có yêu sách chồng lấn. Phần này sẽ phân tích và khẳng định các trở ngại này không làm ảnh hưởng đến khả năng tiến hành phân định giữa hai nước.

1.1. Luật pháp và thực tiễn quốc tế về phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý

Việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý khi chưa có khuyến nghị của CLCS là phù hợp các điều khoản của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS). Đây là biện pháp hoàn toàn được các cơ quan tài phán quốc tế chấp nhận và cũng là một thực tiễn phổ biến giữa các quốc gia có vùng biển chồng lấn.

Khoản 7 Điều 76 UNCLOS quy định, các quốc gia phải xác định ranh giới ngoài của thêm lục địa của mình tại các vị trí mà thêm lục địa này kéo dài hơn 200 hải lý tính từ đường cơ sở để tính chiều rộng của lãnh hải. Như vậy, việc xác định ranh giới ngoài của thêm lục địa kéo dài hơn 200 hải lý của mình là nghĩa vụ của các quốc gia ven biển như Việt Nam và Malaysia. Khoản 8 Điều 76 UNCLOS quy định các thông tin liên quan đến ranh giới ngoài thêm lục địa phải được đệ trình lên CLCS để xem xét và ranh giới được xác định theo khuyến nghị của CLCS là ranh giới cuối cùng và có giá trị ràng buộc. Việt Nam và Malaysia đã làm đúng yêu cầu của UNCLOS là đệ trình các thông tin về thêm lục địa mở rộng lên CLCS. Việc CLCS chưa xem xét được đệ trình của hai nước do Trung Quốc và Philippines phản đối là hoàn cảnh khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của Việt Nam và Malaysia. UNCLOS hoàn toàn không có quy định nào cấm hai nước được phân định khu

vực chồng lấn thêm lục địa của mình khi chưa có khuyến nghị của CLCS. Ngược lại, theo khoản 1 Điều 83 UNCLOS còn khẳng định, các quốc gia có bờ biển tiếp liền hoặc đối diện phân định thêm lục địa bằng biện pháp thỏa thuận hoặc bằng các cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế.

Các cơ quan tài phán quốc tế cũng đồng ý với việc các quốc gia phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý khi chưa có khuyến nghị của CLCS. Trong vụ “Phân định biển giữa Bangladesh với Myanmar” năm 2012, Bangladesh và Myanmar bắt đầu đàm phán phân định ranh giới biển từ năm 1974. Năm 2009, Bangladesh kiện Myanmar lên Tòa án quốc tế về Luật Biển (ITLOS), yêu cầu phân định ranh giới ngoài 200 hải lý tại vịnh Bengal. Myanmar lập luận ITLOS không có thẩm quyền xét xử nếu CLCS chưa đưa ra khuyến nghị. Tuy nhiên, ITLOS khẳng định có thẩm quyền giải quyết và tiến hành phân định biển giữa hai nước. Theo ITLOS, thực thi quyền tài phán trong vụ việc trên không bị coi là ảnh hưởng hoặc hạn chế chức năng của CLCS, vì việc giải quyết các tranh chấp giữa các quốc gia về phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý không được coi cản trở việc CLCS kiểm tra các đệ trình được gửi tới Ủy ban hoặc cản trở Ủy ban đưa ra các khuyến nghị⁸. Trong vụ “Phân định biển giữa Nicaragua với Colombia” năm 2001, Nicaragua kiện Colombia tại Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) về phân định ranh giới biển và thêm lục địa. Colombia lập luận cần có khuyến nghị từ CLCS để xác định các quyền ngoài 200 hải lý, trong khi Nicaragua chưa cung cấp đủ dữ liệu cho CLCS. Năm 2012, ICJ bác bỏ yêu cầu của Nicaragua do không chứng minh được rìa lục địa

8. International Tribunal for the Law of the Sea (2012), “*Dispute concerning delimitation of the maritime Boundary between Bangladesh and Myanmar in the bay of Bengal (Bangladesh/myanmar)*”, https://www.itlos.org/fileadmin/itlos/documents/cases/case_no_16/published/C16-J-14_mar_12.pdf, accessed on December 5th, 2024.

chồng lấn với Colombia. Năm 2013, Nicaragua đệ trình báo cáo đầy đủ lên CLCS và yêu cầu phân định ranh giới ngoài 200 hải lý. Colombia tiếp tục phản đối, nhưng ICJ khẳng định, việc phân định này không phụ thuộc vào khuyến nghị từ CLCS, vì quyền đối với thềm lục địa ngoài 200 hải lý là “ipso facto” (sự việc vốn có)⁹.

Nhiều quốc gia đã tiến hành đàm phán để phân định các vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý trong khi chưa có khuyến nghị của CLCS. Ví dụ, Hiệp ước phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Australia và New Zealand năm 2004 quy định ranh giới thềm lục địa ngoài 200 hải lý dựa trên đường trung tuyến có điều chỉnh hoặc khi “phần kéo dài tự nhiên” của vùng đất liền vượt quá 200 hải lý thì đến rìa ngoài của rìa lục địa, không thể vượt quá phạm vi 350 hải lý tính từ đường cơ sở hoặc 100 hải lý tính từ đường đẳng sâu 2.500m¹⁰. Hiệp ước này xác định đường phân định vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý giữa hai nước bằng cách áp dụng phương pháp đường trung tuyến có điều chỉnh và mỗi quốc gia sẽ thực thi quyền chủ quyền đối với các khu vực thềm lục địa bổ sung vượt quá 200 hải lý nằm ngoài khu vực được đàm phán¹¹.

Trong Thỏa thuận phân định biên giới biển tại các khu vực Biển Barrents và Bắc Băng Dương giữa Nga và Na Uy năm 2010, hai nước đã thỏa

thuận chia đôi khu vực tranh chấp¹². Đường biên giới này phân định vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý phía Bắc của các đảo Svalbard (Na Uy) và Franz Josef Land (Nga)¹³. Thỏa thuận cũng quy định điểm cuối phía Tây Bắc của ranh giới thềm lục địa vượt quá 200 hải lý giữa hai nước sẽ được xác định với điều kiện Nga thiết lập điểm phía Tây của vùng thềm lục địa đáp ứng Điều 76 và Phụ lục II UNCLOS và đường biên giới trên biển giữa hai nước sẽ hoàn thiện sau khi Nga nhận được khuyến nghị từ CLCS¹⁴. Như vậy, Nga và Na Uy đã phân định vùng chồng lấn thềm lục địa ngoài 200 hải lý giữa hai nước ngay cả khi CLCS chưa đưa ra khuyến nghị.

Từ những án lệ và thực tiễn nói trên cho thấy, các quốc gia hoàn toàn có thể tiến hành phân định vùng chồng lấn thềm lục địa ngoài 200 hải lý mà chưa có khuyến nghị của CLCS, như ICJ đã khẳng định trong vụ “Phân định biển giữa Bangladesh với Myanmar”, quyền của các quốc gia ven biển đối với thềm lục địa ngoài 200 hải lý là tự nhiên và vốn có ngay từ đầu (ipso facto và ab initio). Việc CLCS đưa ra khuyến nghị chỉ có hệ quả công nhận các quyền vốn có này.

1.2. Yêu sách của các quốc gia khác đối với khu vực Báo cáo chung

Khu vực Báo cáo chung giữa Việt Nam và Malaysia hiện cũng đang chồng lấn với các yêu

9. Lando, M. (2017), “*Delimiting the Continental Shelf Beyond 200 Nautical Miles at the International Court of Justice: The Nicaragua v. Colombia Cases*”, Chinese Journal of International Law, volume 16, 6/2017, 153.

10. Khoản 5 Điều 76 UNCLOS.

11. Alexander Downer, MP - Minister for Foreign Affairs, Australia, “*Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing Certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries*”, <https://www.laohamutuk.org/OilWeb/Boundary/Australia/NZTreaty/aust-nz%20boundary%20agreement%20pr.htm>, accessed on May 21st, 2024.

12. Gavrilov, V., McDorman, Ted L. & Schofield, C. (2022), “*Canada and the Russian Federation: Maritime Boundaries and Jurisdiction in the Arctic Ocean*”, Arctic Review on Law and Politics, volume 13, 6/2022, 223.

13. Gavrilov, V., McDorman, Ted L. & Schofield, C. (2022), *tlđđ*, 223.

14. Gavrilov, V., McDorman, Ted L. & Schofield, C. (2022), *tlđđ*, 223.

sách trên biển của Trung Quốc, Philippines và Brunei. Năm 2009, khi hai nước đệ trình Báo cáo chung, cả Trung Quốc và Philippines đều gửi công hàm phản đối¹⁵, khai mào một “cuộc chiến công hàm” lần đầu tiên tại Biển Đông¹⁶. Phần này sẽ phân tích tính phù hợp với luật pháp quốc tế của các yêu sách của Trung Quốc, Philippines và Brunei.

Đối với Trung Quốc, nước này khẳng định chủ quyền đối với “Nam Hải chư đảo” hay các đảo ở Biển Đông, trong đó có quần đảo “Nam Sa” tức Trường Sa của Việt Nam, nơi có khu vực Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia. Ngoài ra, quốc gia này tuyên bố có các quyền lịch sử trên khoảng 80% của Biển Đông dựa trên thực tiễn hoạt động của người dân Trung Quốc trong suốt chiều dài lịch sử trên vùng biển này¹⁷. Yêu sách của Trung Quốc trong khu vực Báo cáo chung là không có cơ sở về mặt pháp lý. Năm 2016, yêu sách biển của quốc gia này trên Biển Đông nói chung và tại khu vực Trường Sa nói riêng đã bị Tòa Trọng tài quy định tại Phụ lục VII UNCLOS bác bỏ trong Phán quyết trọng tài Biển Đông giữa Philippines và Trung Quốc. Cụ thể, Tòa Trọng tài kết luận không có cơ sở pháp lý về yêu sách quyền lịch sử đối với các vùng biển

phía bên trong “đường chín đoạn” của Trung Quốc. Về quy chế pháp lý của các cấu trúc địa lý của các thực thể của quần đảo Trường Sa, Tòa Trọng tài kết luận, tất cả các cấu trúc nổi tại Trường Sa (như Ba Bình, Thị Tứ, Bến Lạc, Trường Sa, Song Tử Đông, Song Tử Tây) đều là các đảo đá và không tạo ra vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa. Bên cạnh đó, các thực thể đảo nhân tạo không thể được đòi hỏi như các đảo tự nhiên theo quy định của Điều 121 UNCLOS nên các thực thể này không có lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa. Như vậy, yêu sách của Trung Quốc đối với khu vực Báo cáo chung là không có cơ sở pháp lý.

Trở ngại lớn nhất đến từ Philippines, quốc gia này có yêu sách chủ quyền đối với đảo Sabah (Philippines gọi là Bắc Borneo)¹⁸. Tháng 6/2024, Philippines đệ trình báo cáo ranh giới ngoài thềm lục địa của mình lên CLCS ở khu vực Tây đảo Palawan, trong đó gồm cả đảo Sabah¹⁹. Tuy nhiên, yêu sách chủ quyền của Philippines đối với Sabah là khá yếu về mặt pháp lý vì giữa Malaysia và Philippines đã kế thừa Hiệp ước 1930 giữa Mỹ-Anh liên quan đến ranh giới giữa Quần đảo Philippines và đảo Sabah (khi hai quốc gia này còn là thuộc địa của Hoa Kỳ và Vương quốc Anh)²⁰. Hiệp ước 1930 quy định

15. Cụ thể xem: “Submissions to the Commission: Joint submission by Malaysia and the Socialist Republic of Viet Nam”, https://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_mysvnm_33_2009.htm.

16. Nguyen Hong Thao (2024), “The Philippine submission: Third round of note-verbal battle?”, <https://vietnamnet.vn/en/the-philippine-submission-third-round-of-note-verbal-battle-2296557.html>, accessed on October 25th, 2024.

17. Viện Biển Đông (2022), “Báo cáo giới hạn trên biển số 150”, <https://cdn-glx-7.galaxycloud.vn/tool/media/static.lib?sid=94&db68=1&type=mg&id=fv288162>, truy cập ngày 03/9/2024.

18. Miwil, O. (2023), “Get Philippines to set up a consulate in Sabah to end claims, says former CM”, <https://www.nst.com.my/news/nation/2023/06/925224/get-philippines-set-consulate-sabah-end-claims-says-former-cm>, accessed on April 23rd, 2024.

19. Callar, M. D. (2024), “PH asks UN to extend its boundary in West Philippine Sea”, <https://www.gmanetwork.com/news/topstories/nation/910135/ph-asks-un-to-extend-its-boundary-in-west-philippine-sea/story/#:~:text=The%20Philippines%20has%20officially%20asked,over%20the%20potentially%20rich%20waters.>, accessed on June 21st, 2024.

20. UN, “Convention between His Majesty in respect of the United Kingdom and the President of the United States of America regarding the Boundary between the Philippine Archipelago and the State of North Borneo”, <https://treaties.un.org/doc/Publication/UNTS/LON/Volume%20137/v137.pdf>, accessed on June 16th, 2024.

hai quốc gia không được tranh chấp ranh giới trên biển và đất liền. Ngoài ra, mục đích của Hiệp ước nhằm phân định rõ ràng ranh giới giữa quần đảo Philippines và bang Bắc Borneo.

Khu vực Báo cáo chung của Việt Nam - Malaysia cũng chồng lấn lên yêu sách thềm lục địa mở rộng của Brunei. Năm 2009, Brunei đã đệ trình lên Tổng Thư ký Liên hợp quốc thông tin sơ bộ về ranh giới ngoài của thềm lục địa ngoài 200 hải lý và mô tả về tình trạng chuẩn bị và ngày dự kiến Brunei nộp bản đệ trình đầy đủ lên CLCS theo khoản 8 Điều 76 UNCLOS. Brunei cũng gửi bản Báo cáo sơ bộ lên CLCS, tuyên bố ranh giới biển giữa Brunei và Malaysia vượt ngoài 200 hải lý đã được phân định dựa trên hai thỏa thuận: (i) thềm lục địa và lãnh hải giữa Brunei và Malaysia được phân định tới đường đẳng sâu 100 hải lý theo hai Sắc lệnh của Hội đồng Anh năm 1958; (ii) thư trao đổi ngày 16/3/2009 giữa hai nước đã phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ngoài 200 hải lý. Ngoài ra, Brunei tuyên bố, trên cơ sở kỹ thuật đã được nghiên cứu và thực hiện, thềm lục địa của Brunei mở rộng ngoài 200 hải lý xác định từ đường cơ sở dùng để đo chiều rộng lãnh hải của Brunei và nước này sẽ đệ trình lên CLCS báo cáo ranh giới ngoài thềm lục địa trong tương lai. Brunei lưu ý, có thể tồn tại các khu vực thềm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn và Bản đệ trình sơ bộ được thực hiện mà không ảnh hưởng đến việc phân định ranh giới nào trong tương lai với các quốc gia khác²¹. Mặc dù tới thời điểm hiện tại, Brunei chưa chính thức đệ trình ranh giới ngoài thềm lục địa, tuy nhiên, yêu sách thềm lục địa mở rộng của Brunei có cơ sở pháp lý,

vì vậy, Việt Nam và Malaysia cần lưu ý khi phân định khu vực Báo cáo chung.

2. Một số định hướng phân định khu vực thềm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn giữa Việt Nam và Malaysia

Nghiên cứu đưa ra một số định hướng để tiến hành phân định khu vực thềm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn giữa Malaysia và Việt Nam được phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS. Cụ thể, nghiên cứu đề xuất định hướng hai nước chỉ phân định các khu vực không chồng lấn với yêu sách thềm lục địa ngoài 200 hải lý của Brunei, khoanh vùng các vùng lãnh hải, các đảo đá liên quan ở Trường Sa, tiến hành hợp tác cùng phát triển, bên cạnh đó, Việt Nam và Malaysia nên sử dụng phương pháp đàm phán để phân định thềm lục địa giữa hai nước.

2.1. Định hướng phân định khu vực thềm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn giữa Malaysia và Việt Nam

(i) *Chỉ phân định các khu vực không chồng lấn với yêu sách thềm lục địa ngoài 200 hải lý của Brunei*

Như đã đề cập ở trên, Brunei đã thông báo có thể có sự tồn tại các vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn và trong tương lai, sự phân định ranh giới với các quốc gia khác sẽ không bị ảnh hưởng bởi Bản đệ trình sơ bộ của mình. Yêu sách thềm lục địa ngoài 200 hải lý của nước này là có cơ sở pháp lý. Như vậy, vùng thềm lục địa mở rộng được tính từ bờ biển giữa hai khu vực Sg. Tujuh và Tg. Tubu-Tubu (tương đương với các điểm cơ sở SWK 07 - 4°35'21.0»N 114° 04' 22.0»E và SWK 11 - 04° 51' 01.1»N 115° 02' 54.0»E của

21. UN (2009), “*Brunei Darussalam’s Preliminary Submission concerning the Outer Limits of its Continental Shelf*”, https://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/preliminary/brn2009preliminaryinformation.pdf, accessed on November 26th, 2024.

Malaysia²²) nhiều khả năng là của Brunei. Do Việt Nam có bờ biển đối diện với Brunei nên sau khi nước này công bố ranh giới ngoài thềm lục địa, khả năng cao sẽ có chồng lấn với thềm lục địa ngoài 200 hải lý của Việt Nam. Khi đó, Việt Nam và Brunei cần tiến hành phân định vùng chồng lấn thềm lục địa mở rộng giữa hai bên. Vì vậy, khi phân định thềm lục địa mở rộng giữa Việt Nam và Malaysia cần lưu ý khu vực chồng lấn giữa Việt Nam và Brunei.

(ii) Thực hiện khoanh vùng các vùng lãnh hải các đảo đá liên quan ở Trường Sa

Hiện tại, khu vực biển Trường Sa của Việt Nam đang bị Trung Quốc, Đài Lan, Philippines, Malaysia và Brunei chiếm đóng trái phép và tranh chấp chủ quyền với toàn bộ hoặc một phần của quần đảo²³. Theo Phán quyết Biển Đông, các đảo nổi ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam như Đá Hoa Lau, Đá An Bang và các đảo nổi khác trong khu vực Báo cáo chung chỉ có tối đa một vùng lãnh hải 12 hải lý, còn các đảo chìm trong khu vực Báo cáo chung sẽ không có vùng biển riêng. Tranh chấp chủ quyền ở Trường Sa là hết sức phức tạp và khó có thể giải quyết trong thời gian tới. Như vậy, để phân định thềm lục địa mở rộng chồng lấn giữa hai nước, khu vực Báo cáo chung không gây ảnh hưởng đến các yêu sách chủ quyền của các bên, hai nước không nên tiến hành phân định các vùng lãnh hải của các đảo, đá của quần đảo Trường Sa nằm trong khu vực này. Đối với các vùng biển này, hai nước nên tiến hành khoanh

vùng lại và tiến hành phân định ở một thời điểm thích hợp hơn.

(iii) Hợp tác cùng phát triển

Theo khoản 3 Điều 83 UNCLOS, trong thời gian đợi ký kết thỏa thuận phân định thềm lục địa, các quốc gia nên tìm kiếm các dàn xếp tạm thời mang tính thực tiễn trên tinh thần hợp tác mà không phương hại đến thiết lập ranh giới. Hợp tác cùng phát triển là một trong những hình thức của dàn xếp tạm thời có tính thực tiễn cao. Hình thức hợp tác cùng phát triển có nhiều đối tượng hợp tác (tìm kiếm cứu nạn, hải sản, dầu khí, an ninh, nghiên cứu khoa học biển, tuần tra, kiểm soát...) và nhiều mô hình khác nhau (giao khoán cho một bên, thực hiện ủy ban liên hợp, tuần tra chung, thành lập liên doanh...). Việc tiến hành hợp tác có thể là trước, đồng thời hoặc sau khi xác định đường phân định tạm thời. Hợp tác trước phân định là giải pháp thay thế phổ biến hiện nay. Giải pháp này có tính chất lâu dài và các quốc gia có thể không cần thiết phải phân định vì các bên đã có được lợi ích hợp lý từ thỏa thuận hợp tác cùng phát triển hoặc vì khu vực chồng lấn quá nhỏ²⁴. Việt Nam và Malaysia nên áp dụng hợp tác trước phân định trong khu vực Báo cáo chung vì đó không chỉ là giải pháp phổ biến mà còn là xu hướng thường được sử dụng đối với các tranh chấp trên biển trong lúc chờ giải quyết dứt điểm. Trong lịch sử, hai quốc gia đã có kinh nghiệm áp dụng biện pháp này trong vịnh Thái Lan. Năm 1992, hai nước đã ký Biên bản

22. UN(2022), "Listofgeographicalcoordinatesofpoints", <https://www.un.org/depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/DEPOSIT/ListofCoords.pdf>, accessed on August 21st, 2024.

23. Boruta, R. (2024), "China review 2024-2. The geopolitical puzzle of the South China Sea. Does China's ambitions are facing regional resistance?", <https://www.eesc.lt/en/publication/china-review-2024-2-the-geopolitical-puzzle-of-the-south-china-sea-does-chinas-ambitions-are-facing-regional-resistance/>, accessed on December 10th, 2024.

24. Trần Hữu Duy Minh (2018), "Phân định biển và hợp tác cùng phát triển: Cơ sở pháp lý, mối quan hệ và kết hợp liên hệ thực tiễn Việt Nam", <https://iuscogens-vie.org/2018/04/08/69/>, truy cập ngày 15/11/2024.

ghi nhớ khai thác chung trong Vịnh Thái Lan tạo điều kiện cho Công ty Dầu khí Quốc gia Malaysia Petronas và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam PetroVietnam ký kết các hợp đồng thực hiện khai thác chung tại đây²⁵. Trên thực tế, sau chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Malaysia cuối tháng 11/2024, Chính phủ Malaysia đã thiết lập một Ủy ban để nghiên cứu về hợp tác cùng phát triển trên biển với Việt Nam²⁶.

2.2. Sử dụng phương pháp đàm phán để phân định biển

Có hai phương pháp phân định biển được áp dụng trên thế giới là đàm phán và sử dụng các cơ quan tài phán quốc tế. Xét bối cảnh hiện tại, Việt Nam và Malaysia nên sử dụng đàm phán để phân định khu vực Báo cáo chung. Nếu sử dụng các cơ quan tài phán quốc tế, yếu tố địa mạo, địa lý của khu vực biển và bờ biển cần phân định cũng như tỷ lệ tương xứng giữa chiều dài đường bờ biển và diện tích khu vực biển phân chia cho mỗi quốc gia sẽ được chú trọng. Các cơ quan tài phán quốc tế sẽ không chú trọng đến phân bổ tài nguyên dầu khí, khoáng sản hay hải sản trong vùng biển phân định cho hai bên. Bên cạnh đó, các quốc gia khác cũng có yêu sách trong khu vực có thể phản đối thẩm quyền của Tòa²⁷ với lý do mình là bên thứ ba có quyền lợi pháp lý không thể thiếu²⁸, dẫn đến

rủi ro Tòa không chấp nhận thẩm quyền. Khi sử dụng phương pháp đàm phán, hai bên sẽ không bị ràng buộc bởi các thủ tục, quy trình nghiêm ngặt như đối với các biện pháp tài phán và có thể tiến hành theo ý chí, mong muốn của các bên. Trong quá trình đàm phán, hai bên có thể kiểm soát nội dung, thủ tục, và tiến trình giải quyết tranh chấp mà không bị cuốn vào các thủ tục tố tụng kéo dài. Khi vấn đề chủ quyền trên biển giữa các quốc gia chưa được giải quyết triệt để, việc sử dụng biện pháp đàm phán là hướng đi khả thi, giúp Việt Nam xây dựng đối sách phù hợp và có thêm thời gian củng cố cơ sở pháp lý để bảo vệ quan điểm chính đáng cũng như phản bác những yêu sách chưa phù hợp của đối phương²⁹.

Vấn đề đặt ra, sau khi hai nước đàm phán phân định thành công, các quốc gia thứ ba có yêu sách trong khu vực này, như Trung Quốc, Philippines có thể phản đối. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, yêu sách của Trung Quốc và Philippines trong khu vực này là không có cơ sở pháp lý nên sẽ không làm “yếu” đi kết quả phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia. Trên thực tế, Việt Nam và Indonesia đã hai lần tiến hành phân định biển (vùng thềm lục địa năm 2003 và vùng đặc quyền kinh tế năm 2022) bất chấp việc Trung Quốc phản đối mà

25. Nguyen Hong Thao (2003), “Vietnam and joint development in the gulf of Thailand”, Asian Yearbook of International Law, volume 8, 2003, 142.

26. Iskandar, M. I. (2024), “Govt to form cabinet committee to explore marine resource operations with Vietnam”, <https://www.nst.com.my/news/nation/2024/12/1147200/updated-govt-form-cabinet-committee-explore-marine-resource-operations>, accessed on December 18th, 2024.

27. Khoản 1 Điều 62 Quy chế Tòa án quốc tế quy định nếu như một quốc gia nào đó thấy rằng phán quyết về vụ tranh chấp có thể động chạm đến lợi ích nào đó có tính chất pháp lý của quốc gia đó thì nước đó có thể yêu cầu Tòa án quyết định cho tham gia vào vụ việc đó.

28. Nếu lợi ích của bên thứ ba có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi quyết định của mình, Tòa án có các biện pháp để bảo vệ những lợi ích rộng lớn hơn đó có hoặc không có sự can thiệp của bên thứ ba (Bonafé 2017, 21).

29. Nguyễn Thị Hải Yến (2015), “Đàm phán là biện pháp tối ưu trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông”, <https://danchuphapluat.vn/dam-phan-la-bien-phap-toi-uu-trong-viec-giai-quyet-tranh-chap-chu-quyen-tren-bien-dong>, truy cập ngày 15/11/2024.

không làm ảnh hưởng đến kết quả đàm phán giữa hai nước.

Kết luận

Đến năm 2024, Việt Nam trở thành quốc gia duy nhất hoàn thành công tác đệ trình thêm lục địa mở rộng của mình trong khu vực Biển Đông. Công việc cần triển khai trong thời gian tới đối với Việt Nam là tận dụng lợi thế này để tiến hành phân định các khu vực chồng lấn thêm lục địa mở rộng của mình với các quốc gia khác để thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mình. Trong số các khu vực này, vùng thêm lục địa ngoài 200 hải lý chồng lấn giữa Việt Nam và Malaysia trong khu vực Báo cáo chung là nơi có thể tiến hành phân định đầu tiên. Điều này có thể giúp hai quốc gia xác định rõ giới hạn một phần thêm lục địa mở rộng của mình, tăng cường quan hệ song phương và sự tin tưởng lẫn nhau, đồng thời và quan trọng nhất là tái khẳng định giá trị của giải quyết hòa bình các tranh chấp trên Biển Đông phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghiên cứu Biển Đông (2024), “*Philippines đệ trình thêm lục địa mở rộng lên Ủy ban Ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc*”, <https://nghien cucubiendong.vn/dien-bien-phap-ly-moi-tren-bien-dong-philippines-de-trinh-them-luc-dia-mo-rong-len-uy-ban-ranh-gioi-them-luc-dia-lien-hop-quoc.56572.aneews>, truy cập ngày 25/10/2024.

2. Bonafé, I. B. (2017), “*Establishing the existence of a dispute before the International Court of Justice: Drawbacks and implications*”, QIL, volume 45.

3. Government.No. (2010), “*Joint Statement on maritime delimitation and cooperation in the Barents Sea and the Arctic Ocean*”, <https://www.>

[regjeringen.no/globalassets/upload/ud/vedlegg/folkerett/100427-fellesuutalelseengelsk.pdf](https://www.regjeringen.no/globalassets/upload/ud/vedlegg/folkerett/100427-fellesuutalelseengelsk.pdf), accessed on October 23rd, 2024.

4. Government.No. (2010), “*The background to the treaty*”, https://www.regjeringen.no/en/topics/foreign-affairs/international-law/innsikt_delelinje/treaty_background/id614274/, accessed on October 23rd, 2024.

5. International Court of Justice (2016), “*Question of the Delimitation of the Continental Shelf between Nicaragua and Colombia beyond 200 Nautical Miles from the Nicaraguan Coast (Nicaragua v. Colombia), Summary of the Judgment of 17 March 2016*”, <https://www.icj-cij.org/sites/default/files/case-related/154/summary-judgment-17-march-2016-en.pdf>, accessed on January 30th, 2024.

6. International Court of Justice (2012), “*The Court finds that Colombia has sovereignty over the maritime features in dispute and draws a single maritime boundary*”, <https://www.icj-cij.org/sites/default/files/case-related/124/17162.pdf>, accessed on January 29th, 2024.

7. Parliament of Australia (2004), “*Treaty between Australia and New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone Boundaries and Continental Shelf Boundaries*”, https://www.aph.gov.au/~media/wopapub/house/committee/jsct/11may2005/report/chapter3_pdf.ashx, accessed on February 24th, 2024.

8. UN (2010), “*Treaty between the Kingdom of Norway and the Russian Federation concerning Maritime Delimitation and Cooperation in the Barents Sea and the Arctic Ocean*”, <https://www.un.org/depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/TREATIES/NOR-RUS2010.PDF>, accessed on December 07th, 2024.